

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2022/HC-PT

Ngày : 08- 4- 2022

V/v khiếu kiện các quyết định hành chính
tạm giữ tang vật, kéo dài thời hạn tạm
giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành
chính và yêu cầu bồi thường thiệt hại
do các quyết định hành chính gây ra

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tuấn

- Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Nghĩa;

Ông Võ Công Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Nguyên Thủy là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 07/2020/TLPT-HC ngày 18 tháng 12 năm 2020 về khiếu kiện các quyết định hành chính tạm giữ tang vật, kéo dài thời hạn tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính và yêu cầu bồi thường thiệt hại do các quyết định hành chính gây ra theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2022/QĐXXPT-HC ngày 04 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

- Người khởi kiện:

1. Công ty TNHH A;

Địa chỉ: Số 33 đường Hai Bà Trưng, TP. Q, tỉnh Bình Định.

Người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH A: Ông Phan Thanh Hải - Giám đốc Công ty TNHH A. (có mặt)

2. Công ty TNHH kỹ thuật công trình B;

Địa chỉ: Số 413 đường Nguyễn Thái Học, TP. Q, tỉnh Bình Định;

Người đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH kỹ thuật công trình B: Ông Nguyễn Đức Duy (Văn bản ủy quyền ngày 26/8/2019). (có mặt)

3. Anh Phan Đình Lo, sinh năm 1973; cư trú tại: Song Khánh, Hoài Xuân, Hoài Nhơn, Bình Định; (có mặt)

4. Anh Phan Thanh Tr, sinh năm 1978; cư trú tại: Thuận Thượng, Hoài Xuân, Hoài Nhơn, Bình Định; (vắng mặt)

- *Người bị kiện:* Đội trưởng Đ số VII (nay đổi tên Đ số V): Đại diện theo ủy quyền Ông Lê Hoàng Th, sinh năm 1977 – Đội phó Đ số V, theo văn bản ủy quyền ngày 14/3/2022; (có mặt)

Địa chỉ: Số 161 đường Lê Lợi, TP. Q, tỉnh Bình Định.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Cục quản lý thị trường tỉnh Bình Định;

Địa chỉ: Số 239 đường Lê Hồng Phong, TP. Q, tỉnh Bình Định;

Người đại diện theo ủy quyền của Cục quản lý thị trường tỉnh Bình Định: Ông Nguyễn Thế Khả - Quyền Đội trưởng Đ số 3 (Văn bản ủy quyền số 305/GUQ - QLTT ngày 20/7/2020). (có mặt)

2. Công ty TNHH T;

Địa chỉ: Số 30 đường Lý Thường Kiệt, TP. Q, tỉnh Bình Định.

Người đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH T: Ông Trần Hữu Hi, sinh năm 1982; cư trú tại Phước Lộc, Tuy Phước, Bình Định và bà Nguyễn Thị H, sinh năm:1978; cư trú tại: Số 518 đường Nguyễn Thái Học, phường Quang Trung, thành phố Q, tỉnh Bình Định (Văn bản ủy quyền ngày 10/6/2019 và văn bản ủy quyền ngày 06/4/2022 cho bà Nguyễn Thị H). (có mặt).

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo, những người khởi kiện gồm Công ty THHH A (Công ty A); Công ty TNHH – TM DV vận tải V (Công ty V) nay đổi tên là Công ty TNHH kỹ thuật công trình B (Công ty B); ông Phan Đình Lo, ông Phan Thanh Tr thống nhất trình bày như sau:

Công ty Cổ phần D (Công ty D) có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đăng ký lần đầu ngày 01/8/2007, thay đổi lần thứ 4 ngày 17/9/2010, có giấy phép khai thác khoáng sản số 16/GP-UBND ngày 17/02/2009, nội dung: cho phép Công ty D khai thác khoáng sản titan tại xã T, huyện P, tỉnh Bình Định, thời hạn khai thác 03 năm kể từ ngày ký. Ngày 03/01/2012, Công ty D đã thuê Công ty CP Vận tải C tại Q (Công ty vận tải C) vận chuyển quặng titan thô từ xã T, huyện P về kho 72 Trần Hưng Đạo và Cụm Công nghiệp N TP. Q. Công ty vận tải C tiếp tục thuê lại Công ty V vận chuyển hàng hóa, Công ty V thuê Công ty A và một số xe ô tô khác vận chuyển quặng titan cho Công ty D.

Ngày 11/01/2012, 15 xe ô tô vận chuyển 434.190kg titan thô xuất phát từ M, P về đến kho của công ty D tại Cụm Công nghiệp N, TP. Q. Trong lúc các xe đổ hàng thì bị Đ (QLTT) số VII kết hợp với Phòng Cảnh sát giao thông (CSGT)

Công an tỉnh Bình Định đến kiểm tra hàng hóa. Đại diện chủ hàng xuất trình các giấy tờ gồm: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép khai thác khoáng sản, 15 phiếu xuất hàng kiêm vận chuyển được lập ngày 10/01/2012 do Công ty D tự in sử dụng, không phải phiếu xuất kho kiêm vận chuyển nội bộ đã đăng ký với cơ quan thuế theo quy định. Phòng CSGT căn cứ vào 15 phiếu xuất hàng có Quyết định xử phạt hành chính các xe ô tô nói trên do chở hàng quá tải còn Đội trưởng Đ số VII đã ra Quyết định tạm giữ toàn bộ số titan thô và 15 xe ô tô Ben nói trên. Thời hạn tạm giữ 10 ngày làm việc (Từ ngày 11/01/2012 đến ngày 31/01/2012); Ngày 12/01/2012, Đ số VII đã thuê kho bãi của Công ty T để tạm giữ xe. Ngày 31/01/2012, Đội trưởng Đ số VII ban hành Quyết định kéo dài thời hạn tạm giữ các xe ô tô trên đến ngày 10/4/2012 để tiếp tục điều tra xác minh. Ngày 28/3/2012, Phó Đội trưởng Đ số VII theo ủy quyền của Đội trưởng đã ra Quyết định trả lại phương tiện cho chủ xe. Khi giao trả phương tiện có lập biên bản giao trả tại phòng làm việc của Đ số VII, các lái xe do Công ty A, Công ty B cử đến, ông Tr, ông Lo đã ký trong biên bản giao, nhận xe. Sau đó, những người này đến kho bãi của Công ty T nhận xe thì phát hiện xe bị hư hỏng, mất mát phụ tùng, trang thiết bị trên xe nên các lái xe của Công ty A, công ty B không nhận xe. Ông Tr, ông Lo mang xe của mình về nhà tự sửa chữa. Công ty A, Công ty B khiếu nại Đ số VII về việc xe bị hư hỏng nhưng không được chấp nhận.

Những người khởi kiện yêu cầu Tòa án xác định các Quyết định tạm giữ và kéo dài thời hạn tạm giữ phương tiện của Đội trưởng Đ số VII là trái pháp luật và buộc bồi thường thiệt hại do các quyết định trái pháp luật đó gây ra. Cụ thể:

Người đại diện theo pháp luật của Công ty A yêu cầu tuyên bố các Quyết định sau là trái pháp luật:

1. Quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính số 0030968/QĐTGTVPPT ngày 11/01/2012 và Quyết định kéo dài thời hạn tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính số 0007391/QĐKDTGTVPPT ngày 31/01/2012 đối với xe ô tô biển số 77H-1326;

2. Quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính số 0030972/QĐTGTVPPT ngày 11/01/2012 và Quyết định kéo dài thời hạn tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính số 0007388/QĐKDTGTVPPT ngày 31/01/2012 đối với xe ô tô biển số 77H-1328;

3. Quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính số 0030906/QĐTGTVPPT ngày 11/01/2012 và Quyết định kéo dài thời hạn tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính số 0007122/QĐKDTGTVPPT ngày 31/01/2012 đối với xe ô tô biển số 77L-3569;

4. Quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính số 0030907/QĐTGTVPPT ngày 11/01/2012 và Quyết định kéo dài thời hạn tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính số 0007123/QĐKDTGTVPPT ngày 31/01/2012 đối với xe ô tô biển số 77H-1329;

5. Quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính số 0030969/QĐTGTVPPT ngày 11/01/2012 và Quyết định kéo dài thời hạn tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính số 0007392/QĐKDTGTVPPT ngày 31/01/2012 đối với xe ô tô biển số 77K-7810;

6. Quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính số 0030970/QĐTGTVPPT ngày 11/01/2012 và Quyết định kéo dài thời hạn tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính số 0007390/QĐKDTGTVPPT ngày 31/01/2012 đối với xe ô tô biển số 77K-8016;

7. Quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính số 0030971/QĐTGTVPPT ngày 11/01/2012 và Quyết định kéo dài thời hạn tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính số 0007389/QĐKDTGTVPPT ngày 31/01/2012 đối với xe ô tô biển số 77K-8229.

Việc tạm giữ và gia hạn tạm giữ 07 xe ô tô của Công ty A đã gây ra thiệt hại về tài sản cho Công ty nên Công ty A yêu cầu bồi thường thiệt hại do các quyết định hành chính trái pháp luật trên gây ra, cụ thể:

-Tiền mất thu nhập của Công ty từ 07 xe ô tô bị tạm giữ trong thời gian 160 ngày (từ ngày 11/01/2012 đến ngày 08/6/2012):

$160 \text{ ngày} \times 2.000.000\text{đ/ngày/xe} \times 07 \text{ xe} = 2.240.000.000\text{đ};$

-Thiệt hại thực tế do thay thế và sửa chữa các phụ tùng của 07 xe bị mất, hư hỏng trong quá trình bị tạm giữ: 639.956.000đ;

-Thiệt hại do 07 xe bị mất dầu trong thời gian bị tạm giữ:

$1.200 \text{ lít} \times 20.700\text{đ/lít} = 24.840.000\text{đ}$

-Tiền trả lương cho 07 lái xe trong thời gian 160 ngày bị tạm giữ:

$160 \text{ ngày} \times 150.000\text{đ/ngày/người} \times 07 \text{ người} = 168.000.000\text{đ}$

Tổng cộng: 3.072.796.000đ

Người đại diện theo ủy quyền của Công ty V (nay là công ty B), ông Nguyễn Đức Duy yêu cầu tuyên bố Quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính số 0030908/QĐTGTVPPT ngày 11/01/2012 và Quyết định kéo dài thời hạn tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính số 0007124/QĐKDTGTVPPT ngày 31/01/2012 đối với xe ô tô biển số 77H-1428 là trái pháp luật và yêu cầu bồi thường thiệt hại do các quyết định hành chính trái pháp luật trên gây ra gồm các khoản sau:

-Tiền mất thu nhập của Công ty do ô tô bị tạm giữ trong thời gian 160 ngày (từ ngày 11/01/2012 đến ngày 08/6/2012):

$160 \text{ ngày} \times 2.000.000\text{đ/ngày} = 320.000.000\text{đ};$

-Thiệt hại do thay thế và sửa chữa các phụ tùng của xe bị mất, hư hỏng trong quá trình bị tạm giữ, tại phiên tòa, anh Duy yêu cầu giá trị sửa chữa theo Báo cáo giám định số 2050001/HCM ngày 14/6/2012 của Công ty Cổ phần giám định, thẩm định Sài Gòn (SAIGONAP): 65.140.500đ;

-Tiền trả lương cho lái xe trong thời gian 160 ngày bị tạm giữ:

$160 \text{ ngày} \times 150.000\text{đ/ngày/người} = 24.000.000\text{đ}$

Tổng cộng: 409.140.500đ.

Ông Phan Đình Lo yêu cầu tuyên bố Quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính số 0030909/QĐTGTVPPT ngày 11/01/2012 và Quyết định kéo dài thời hạn tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính số 0007387/QĐKDTGTVPPT ngày 31/01/2012 đối với xe ô tô biển số 77C-00061; Quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính số 0030910/QĐTGTVPPT ngày 11/01/2012 và Quyết định kéo dài thời hạn tạm giữ

tang vật, phương tiện vi phạm hành chính số 0007125/QĐKDTGTVPT ngày 31/01/2012 đối với xe ô tô biển số 77C-00683 là trái pháp luật và yêu cầu bồi thường thiệt hại do các Quyết định hành chính trái pháp luật đó gây ra gồm các khoản sau:

-Tiền mất thu nhập của ông do 02 ô tô bị tạm giữ trong thời gian 77 ngày (từ ngày 11/01/2012 đến ngày 28/3/2012):

77 ngày x 2.000.000đ/ngày/xe x 02 xe = 308.000.000đ;

-Tiền trả lương cho 02 lái xe trong thời gian 77 ngày xe bị tạm giữ:

77 ngày x 150.000đ/ngày/người x 02 người = 23.100.000đ

Tổng cộng: 331.100.000đ.

Ông Phan Thanh Tr yêu cầu tuyên bố Quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính số 0030905/QĐTGTVPPT ngày 11/01/2012 và Quyết định kéo dài thời hạn tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính số 0007121/QĐKDTGTVPT ngày 31/01/2012 đối với xe ô tô biển số 77C-00691 là trái pháp luật và yêu cầu bồi thường thiệt hại do các Quyết định hành chính trái pháp luật đó gây ra gồm:

-Tiền mất thu nhập của ông Tr do ô tô bị tạm giữ trong thời gian 78 ngày (từ ngày 11/01/2012 đến ngày 28/3/2012):

78 ngày x 2.000.000đ/ngày = 156.000.000đ;

-Tiền trả lương cho lái xe trong thời gian 78 ngày xe bị tạm giữ:

78 ngày x 150.000đ/ngày = 11.700.000đ

Tổng cộng: 167.700.000đ.

Người bị kiện, Đội trưởng Đ số VII (nay đổi tên Đ số V) người đại theo ủy quyền ông Lê Hoàng Th trình bày:

Đội trưởng Đ số VII khẳng định các Quyết định về việc tạm giữ và kéo dài thời hạn tạm giữ phương tiện vi phạm hành chính của Công ty A, Công ty V (nay là Công ty B), ông Phan Đình Lo, ông Phan Thanh Tr là đúng quy định của pháp luật vì:

Ngày 07/01/2012, Phòng CSĐT Tội phạm kinh tế - Công an tỉnh Bình Định có báo cáo đề xuất lãnh đạo Phòng PC 46 – Công an tỉnh cho phối hợp với Đ số VII tiến hành kiểm tra hồ sơ chứng từ liên quan đến quặng titan trên xe ô tô được vận chuyển từ P về kho Vitranschart Q. Thực hiện sự chỉ đạo bằng bút phê của Chi cục trưởng Chi cục QLTT tỉnh Bình Định (nay là Cục quản lý thị trường tỉnh Bình Định), Đ số VII đã phối hợp với Phòng CSGT và Phòng CSĐT Tội phạm kinh tế - Công an tỉnh Bình Định kiểm tra 15 xe ô tô tải vận chuyển quặng titan từ P về kho Vitranschart Q vào ngày 11/01/2012. Khi kiểm tra, phát hiện số quặng nói trên thuộc Công ty Cổ phần D không có hóa đơn chứng từ chứng minh nguồn gốc hợp pháp hàng hóa nên căn cứ vào Điều 46 Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính được sửa đổi bổ sung tại khoản 19 Điều 1 Pháp lệnh sửa đổi bổ sung năm 2008, Đ số VII ra Quyết định tạm giữ toàn bộ số titan thô và 15 xe ô tô để làm căn cứ đề xuất xử lý vi phạm hành chính. Do Đ số VII không có kho chứa tang vật, phương tiện vi phạm nên ngày 12/01/2012 thực hiện ý kiến chỉ đạo của Chi cục trưởng Chi cục QLTT tỉnh Bình Định (nay là Cục quản lý thị trường tỉnh Bình Định), Đội đã ký hợp đồng thuê bãi gửi xe với Công ty TNHH T

để tạm giữ 15 chiếc xe ô tô nói trên. Theo Hợp đồng thì Công ty TNHH T có trách nhiệm bảo quản cẩn thận, không để tình trạng mất mát, hư hỏng phương tiện tạm giữ ban đầu.

Quặng titan thô là khoáng sản nên căn cứ theo Nghị định số 150/2004/NĐ-CP ngày 29/7/2004 của Chính phủ, thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực khoáng sản thuộc về UBND các cấp và Thanh tra về khoáng sản nên Đội trưởng Đ số VII không ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với các xe ô tô đang khiếu kiện mà chỉ ban hành các Quyết định tạm giữ phương tiện vi phạm hành chính vào ngày 11/01/2012 là biện pháp bảo đảm việc xử lý vi phạm hành chính của cấp có thẩm quyền. Thời hạn tạm giữ là 10 ngày làm việc, sau đó do vụ việc phức tạp, cần tiến hành xác minh và chờ sự chỉ đạo của UBND tỉnh là cơ quan có thẩm quyền xử lý nên ngày 31/01/2012, Đội trưởng Đ số VII ban hành Quyết định kéo dài thời hạn tạm giữ phương tiện đến hết ngày 10/4/2012 (60 ngày làm việc tính từ ngày tạm giữ).

Vào thời điểm tạm giữ thì 11 xe ô tô của những người khởi kiện trong vụ án này đã đổ hết hàng xuống kho bãi tại phường N, trên xe không còn hàng nên Đội trưởng Đ số VII không ra Quyết định khám phương tiện, không lập biên bản khám xe mà chỉ căn cứ vào biên bản kiểm tra hàng hóa của Công ty D để ra Quyết định tạm giữ. Việc Đội trưởng Đ số VII ban hành các Quyết định tạm giữ và kéo dài thời hạn tạm giữ phương tiện vi phạm hành chính đối với các xe ô tô của Công ty A, Công ty V, ông Lo, ông Tr là đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục tạm giữ phương tiện vi phạm hành chính theo quy định tại Điều 45, 46 Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính năm 2002, sửa đổi bổ sung năm 2008 và Thông tư số 26/2009/TT-BCT ngày 26/8/2009 của Bộ Công thương.

Khi tạm giữ các phương tiện, Đội có lập biên bản tạm giữ và ghi đúng các nội dung tạm giữ theo biểu mẫu số 10, 11 của Thông tư số 19/2011/TT-BCT ngày 06/5/2011 của Bộ Công thương và đúng quy định tại Điều 46 Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính năm 2002, sửa đổi bổ sung năm 2008. Đội ký hợp đồng ngày 12/01/2012 với Công ty T để bảo quản các xe bị tạm giữ. Sau đó, Đ số VII nhận được văn bản số 177/QLTT-NV ngày 27/3/2012 của Chi cục QLTT Bình Định thực hiện chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định tại văn bản số 824/UBND-KTN ngày 22/3/2012 giao Đ số VII trả lại 15 chiếc xe ô tô Ben (là phương tiện vận chuyển titan) cho chủ phương tiện hoặc người quản lý, sử dụng hợp pháp trước ngày 31/3/2012. Ngày 28/3/2012, Đ số VII đã phối hợp với Phòng PC 46 và Công ty TNHH T chuyển giao 15 chiếc xe nói trên cho chủ phương tiện hoặc người quản lý, sử dụng hợp pháp như hiện trạng tạm giữ ban đầu và những người này đã đồng ý ký nhận vào biên bản giao nhận, thể hiện không có ý kiến khiếu nại gì nên Đội đã thanh lý hợp đồng với Công ty TNHH T. Các Quyết định tạm giữ và gia hạn tạm giữ 11 xe ô tô của Công ty A, công ty B, ông Lo, ông Tr là đúng pháp luật nên không đồng ý bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của những người khởi kiện.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty T: Anh Trần Hữu Hi nay bà Nguyễn Thị H trình bày: Ngày 12/01/2012, tại trụ sở Công ty TNHH T, công ty ký hợp đồng cho thuê bãi gửi xe với Đ số VII với nội dung Đ số VII gửi 15

chiếc xe ô tô tải; tình trạng xe đã qua sử dụng, đang hoạt động, không rõ chất lượng bên trong, giá thuê 600.000đ/xe/tháng, hợp đồng có hiệu lực từ ngày 12/01/2012 cho đến khi Đ số VII không thuê nữa. Ngày 28/3/2012 các bên thanh lý hợp đồng. Đ số VII đã thanh toán đầy đủ chi phí giữ xe, Công ty T giao trả 15 xe tải Đ số VII gửi giữ, các bên không có khiếu nại gì nên Công ty T không đồng ý bồi thường thiệt hại về trường hợp mất mát, hư hỏng các bộ phận của các xe ô tô tải trên.

- Cục quản lý thị trường Bình Định:

Người đại diện của Cục quản lý thị trường Bình Định trình bày:

Trong quá trình kiểm tra 15 xe ô tô chở quặng titan từ P về Q, Đ số VII thực hiện theo sự chỉ đạo của Chi cục QLTT tỉnh Bình Định. Việc kiểm tra xe vận chuyển hàng titan và ra các Quyết định tạm giữ, gia hạn tạm giữ phương tiện đúng quy định tại Điều 46 Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính. Cục QLTT tỉnh Bình Định không chấp nhận yêu cầu bồi thường thiệt hại của những người khởi kiện.

Tại bản án hành chính sơ thẩm số 01/2020/HC-ST ngày 24 tháng 09 năm 2020, Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Bình Định đã quyết định:

- Bác toàn bộ yêu cầu của những người khởi kiện, yêu cầu tuyên các Quyết định hành chính sau đây của Đội trưởng Đ số VII là trái pháp luật:

1.1. Quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính số 0030968/QĐTGTVPPT ngày 11/01/2012 và Quyết định kéo dài thời hạn tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính số 0007391/QĐKDTGTVPPT ngày 31/01/2012 đối với xe ô tô biển số 77H-1326;

1.2. Quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính số 0030972/QĐTGTVPPT ngày 11/01/2012 và Quyết định kéo dài thời hạn tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính số 0007388/QĐKDTGTVPPT ngày 31/01/2012 đối với xe ô tô biển số 77H-1328;

1.3. Quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính số 0030906/QĐTGTVPPT ngày 11/01/2012 và Quyết định kéo dài thời hạn tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính số 0007122/QĐKDTGTVPPT ngày 31/01/2012 đối với xe ô tô biển số 77L-3569;

1.4. Quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính số 0030907/QĐTGTVPPT ngày 11/01/2012 và Quyết định kéo dài thời hạn tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính số 0007123/QĐKDTGTVPPT ngày 31/01/2012 đối với xe ô tô biển số 77H-1329;

1.5. Quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính số 0030969/QĐTGTVPPT ngày 11/01/2012 và Quyết định kéo dài thời hạn tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính số 0007392/QĐKDTGTVPPT ngày 31/01/2012 đối với xe ô tô biển số 77K-7810;

1.6. Quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính số 0030970/QĐTGTVPPT ngày 11/01/2012 và Quyết định kéo dài thời hạn tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính số 0007390/QĐKDTGTVPPT ngày 31/01/2012 đối với xe ô tô biển số 77K-8016;

1.7. Quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính số 0030971/QĐTGTVPPT ngày 11/01/2012 và Quyết định kéo dài thời hạn tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính số 0007389/QĐKDTGTVPPT ngày 31/01/2012 đối với xe ô tô biển số 77K-8229;

1.8. Quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính số 0030908/QĐTGTVPPT ngày 11/01/2012 và Quyết định kéo dài thời hạn tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính số 0007124/QĐKDTGTVPPT ngày 31/01/2012 đối với xe ô tô biển số 77H-1428;

1.9. Quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính số 0030909/QĐTGTVPPT ngày 11/01/2012 và Quyết định kéo dài thời hạn tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính số 0007387/QĐKDTGTVPPT ngày 31/01/2012 đối với xe ô tô biển số 77C-00061;

1.10. Quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính số 0030910/QĐTGTVPPT ngày 11/01/2012 và Quyết định kéo dài thời hạn tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính số 0007125/QĐKDTGTVPPT ngày 31/01/2012 đối với xe ô tô biển số 77C-00683;

1.11. Quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính số 0030905/QĐTGTVPPT ngày 11/01/2012 và Quyết định kéo dài thời hạn tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính số 0007121/QĐKDTGTVPPT ngày 31/01/2012 đối với xe ô tô biển số 77C-00691

- Bác toàn bộ yêu cầu bồi thường thiệt hại của những người khởi kiện, yêu cầu Chi cục quản lý thị trường tỉnh Bình Định (nay là Cục quản lý thị trường tỉnh Bình Định) bồi thường thiệt hại do các Quyết định hành chính trái pháp luật của Đội trưởng Đ số VII gây ra.

- Ngoài ra, bản án còn quyết định về chi phí giám định, án phí hành chính sơ thẩm, nghĩa vụ chấp hành bản án và thông báo quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 06/10/2020, người khởi kiện ông Phan Thanh Hải – Giám đốc Công ty TNHH A, ngày 07/10/2020 ông Phan Đình Lo và ông Nguyễn Đức Duy là người đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH kỹ thuật công trình B có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại toàn bộ bản án hành chính sơ thẩm và chấp nhận toàn bộ các yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH A, Công ty TNHH kỹ thuật Công trình B và ông Phan Đình Lo.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định: Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án hành chính ở giai đoạn phúc thẩm là đúng quy định của pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015. Hủy Bản án sơ thẩm số 01/2020/HC-ST ngày 24/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Bình Định giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Bình Định để xét xử lại vụ án theo quy định của pháp Luật Tổ tụng hành chính.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa; kết quả tranh tụng tại phiên tòa và các quy định của pháp luật; Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

[1] Tại phiên Tòa hôm nay, Công ty TNHH A, Công ty TNHH kỹ thuật Công trình B và ông Phan Đình Lo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy các Quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính tạm giữ tang vật, kéo dài thời hạn tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính và yêu cầu bồi thường tiền mất thu nhập trong quá trình giữ xe, thiệt hại thực tế do thay thế và sửa chữa phụ tùng xe, thiệt hại xe bị mất dầu, bồi thường tiền trả lương cho những lái xe và tiền chi phí giám định tài sản. Hội đồng xét xử thấy rằng: Công ty cổ phần Trường An (gọi tắt là Công ty Trường An) là đơn vị kinh doanh có chức năng khai thác khoáng sản titan đơn vị kinh doanh có chức năng khai thác khoáng sản titan tại xã T, huyện P, tỉnh Bình Định. Ngày 03/01/2012, Công ty Trường An thuê Công ty cổ phần vận tải C (gọi tắt Công ty vận tải C) vận chuyển quặng titan thô từ xã T, huyện P, tỉnh Bình Định về nhập kho tại thành phố Q, tỉnh Bình Định. Công ty vận tải C tiếp tục thuê lại Công ty TNHH TMDV vận tải V nay đổi tên là Công ty TNHH kỹ thuật công trình B (gọi tắt là Công ty B) để vận chuyển hàng hóa. Sau đó, Công ty B đã thuê Công ty TNHH A (gọi tắt là Công ty A) và một số xe ô tô khác để vận chuyển quặng titan cho Công ty Trường An. Trong quá trình vận chuyển titan từ xã T huyện P về thành phố Q. Đ số VII phối hợp cùng với Công an tỉnh Bình Định (Phòng Cảnh sát giao thông và Phòng PC46) kiểm tra hàng hóa titan tại kho, do các xe vận chuyển hàng hóa titan đổ hàng xuống kho, trong đó các xe mang biển kiểm soát 77H-1326, 77H-1328, 77h-3569, 77H-1329, 77K-7810, 77K-8016, 77K-8229, 77H-1428, 77C-00061, 77C-00683, 77C-00691. Trong quá trình kiểm tra, Đội trưởng Đ số VII đã ban hành các Quyết định về việc tạm giữ toàn bộ số titan thô và các Quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính và Quyết định kéo dài thời hạn tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính cụ thể:

1.1. Quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính số 0030968/QĐTGTVPPT ngày 11/01/2012 và Quyết định kéo dài thời hạn tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính số 0007391/QĐKDTGTVPPT ngày 31/01/2012 đối với xe ô tô biển số 77H-1326;

1.2. Quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính số 0030972/QĐTGTVPPT ngày 11/01/2012 và Quyết định kéo dài thời hạn tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính số 0007388/QĐKDTGTVPPT ngày 31/01/2012 đối với xe ô tô biển số 77H-1328;

1.3. Quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính số 0030906/QĐTGTVPPT ngày 11/01/2012 và Quyết định kéo dài thời hạn tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính số 0007122/QĐKDTGTVPPT ngày 31/01/2012 đối với xe ô tô biển số 77L-3569;

1.4. Quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính số 0030907/QĐTGTVPPT ngày 11/01/2012 và Quyết định kéo dài thời hạn tạm giữ

tang vật, phương tiện vi phạm hành chính số 0007123/QĐKDTGTVPT ngày 31/01/2012 đối với xe ô tô biển số 77H-1329;

1.5. Quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính số 0030969/QĐTGTVPPT ngày 11/01/2012 và Quyết định kéo dài thời hạn tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính số 0007392/QĐKDTGTVPT ngày 31/01/2012 đối với xe ô tô biển số 77K-7810;

1.6. Quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính số 0030970/QĐTGTVPPT ngày 11/01/2012 và Quyết định kéo dài thời hạn tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính số 0007390/QĐKDTGTVPT ngày 31/01/2012 đối với xe ô tô biển số 77K-8016;

1.7. Quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính số 0030971/QĐTGTVPPT ngày 11/01/2012 và Quyết định kéo dài thời hạn tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính số 0007389/QĐKDTGTVPT ngày 31/01/2012 đối với xe ô tô biển số 77K-8229;

1.8. Quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính số 0030908/QĐTGTVPPT ngày 11/01/2012 và Quyết định kéo dài thời hạn tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính số 0007124/QĐKDTGTVPT ngày 31/01/2012 đối với xe ô tô biển số 77H-1428;

1.9. Quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính số 0030909/QĐTGTVPPT ngày 11/01/2012 và Quyết định kéo dài thời hạn tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính số 0007387/QĐKDTGTVPT ngày 31/01/2012 đối với xe ô tô biển số 77C-00061;

1.10. Quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính số 0030910/QĐTGTVPPT ngày 11/01/2012 và Quyết định kéo dài thời hạn tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính số 0007125/QĐKDTGTVPT ngày 31/01/2012 đối với xe ô tô biển số 77C-00683;

1.11. Quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính số 0030905/QĐTGTVPPT ngày 11/01/2012 và Quyết định kéo dài thời hạn tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính số 0007121/QĐKDTGTVPT ngày 31/01/2012 đối với xe ô tô biển số 77C-00691

Việc tạm giữ các xe ô tô nói trên được Đ số VII ký hợp đồng thuê tạm giữ tại bãi giữ xe của Công ty TNHH T (hợp đồng lập ngày 12/01/2012). Ngày 12/01/2012 Công ty A, ngày 17/01/2012 Công ty B có xin lại các chiếc xe vận chuyển titan nói trên bị tạm giữ. Ngày 28/3/2012 Đ số VII có Quyết định hủy việc tạm giữ, gia hạn tạm giữ các phương tiện vi phạm hành chính nói trên và đã làm thủ tục tại Văn phòng Đ số VII trả lại phương tiện bị tạm giữ cho các chủ phương tiện và những người này đều ký nhận vào biên bản, không có khiếu nại gì nhưng khi đến nhận xe tại bãi giữ xe của Công ty TNHH T, các chủ phương tiện không nhận xe và khiếu nại về việc mất mát, hư hỏng phụ tùng của các chủ phương tiện vận tải bị tạm giữ tại bãi giữ xe của Công ty TNHH T nhưng Đ số VII không giải quyết. Ngày 23/4/2012 Công ty TNHH A, Công ty TNHH TMDV vận tải V nay đổi tên là Công ty TNHH kỹ thuật công trình B, ông Phan Đình Lo, ông Phan Thanh Tr khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết hủy bỏ các Quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính tạm giữ tang vật, kéo dài thời hạn tạm

giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính nói trên của Đ số VII và yêu cầu bồi thường thiệt hại do các Quyết định hành chính trái pháp luật gây ra. Xét kháng cáo của Công ty TNHH A, Công ty TNHH kỹ thuật công trình B, ông Phan Đình Lo, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy, trong quá trình thụ lý vụ án và giải quyết vụ án đối với yêu cầu của Công ty TNHH A, Công ty TNHH kỹ thuật công trình B, ông Phan Đình Lo, ông Phan Thanh Tr là phù hợp với quy định tại các Điều 30, 31 Luật Tố tụng hành chính năm 2015. Tuy nhiên, trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án. Tòa án cấp sơ thẩm đã có những thiếu sót cũng như xác định thiếu cá nhân và tổ chức tham gia tố tụng.

[2]. Việc xác định quan hệ pháp luật mà Tòa án cấp sơ thẩm xác định “về việc yêu cầu bồi thường thiệt hại do Quyết định hành chính trái pháp luật gây ra” là không đúng theo quy định Luật tố tụng hành chính, vì việc khởi kiện xảy ra vào thời điểm Luật tố tụng hành chính năm 2010 có hiệu lực thi hành. Tuy nhiên, do vụ án bị hủy để xét xử lại ngày 24/9/2020 thì Luật tố tụng hành chính năm 2015 đang có hiệu lực thi hành. Căn cứ Điều 1 Nghị quyết 104/2015/QH12 ngày 25/11/2015 của Quốc hội về việc thi hành Luật tố tụng hành chính và khoản 1, khoản 2 Điều 3, Điều 7 Luật tố tụng hành chính năm 2015 thì quan hệ pháp luật trong vụ án này là “khởi kiện các quyết định hành chính tạm giữ tang vật, kéo dài thời hạn tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính và yêu cầu bồi thường thiệt hại do các quyết định hành chính gây ra” là mới đúng.

[3]. Theo đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo cũng như tại phiên Tòa phúc thẩm ông Phan Thanh Hải giám đốc Công ty TNHH A, ông Nguyễn Đức Duy đại diện Công ty TNHH Kỹ thuật công trình B, ông Phan Đình Lo trình bày công ty cổ phần D khai thác khoáng sản titan tại xã T, huyện P, tỉnh Bình Định. Ngày 03/01/2012, Công ty cổ phần D thuê Công ty cổ phần vận tải C có trụ sở tại thành phố Q, tỉnh Bình Định vận chuyển quặng titan thô từ xã T, huyện P, tỉnh Bình Định về thành phố Q (khu số 72 đường Trần Hưng Đạo và cụm công nghiệp N). Công ty cổ phần vận tải C tiếp tục thuê lại Công ty thương mại dịch vụ vận tải V nay đổi tên Công ty TNHH Kỹ thuật công trình B vận chuyển quặng titan thô, sau đó công ty TNHH kỹ thuật công trình B thuê lại Công ty TNHH A và một số xe ô tô khác của ông Phan Đình Lo, ông Phan Thanh Tr vận chuyển quặng titan thô cho Công ty cổ phần D. Nhưng Tòa án cấp sơ thẩm chưa lấy lời khai của Công ty cổ phần D để làm rõ việc Công ty D khai thác quặng titan thô tại đâu? Có đúng quy định của Nhà nước cho phép không? Hay khai thác lậu bị Nhà nước cấm? Lý do khai thác titan mà không vận chuyển và phải thuê Công ty cổ phần vận tải C vận chuyển? và Tòa án cấp sơ thẩm cũng chưa lấy lời khai của Công ty cổ phần C khi ký hợp đồng nhận chở thuê quặng titan thô cho Công ty cổ phần D mà không thực hiện theo hợp đồng lý do tại sao? Mà tiếp tục thuê lại Công ty TNHH kỹ thuật Công trình B vận chuyển quặng titan thô cho Công ty cổ phần D lý do tại sao? Có liên quan đến Công ty TNHH A, Công ty TNHH kỹ thuật công trình B, ông Phan Đình Lo, ông Phan Thanh Tr vận chuyển thuê quặng titan thô cho Công ty cổ phần D bị tạm giữ. Do đó, cần phải đưa Công ty cổ phần D và

Công ty cổ phần vận tải C tham gia Tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

[4] Từ những căn cứ nói trên, xét thấy cấp sơ thẩm đã vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng mà Tòa án cấp phúc thẩm không thể bổ sung được. Nên Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng khoản 3 Điều 241 Luật tố tụng hành chính năm 2015. Hủy bản án hành chính sơ thẩm chuyển giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thành phố Q giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

Đối với nội dung kháng cáo của Công ty TNHH A, Công ty TNHH kỹ thuật công trình B, ông Phan Đình Lo do bản án sơ thẩm bị hủy nên Tòa không xét.

[5] Về án phí hành chính sơ thẩm, chi phí giám định tài sản: Được xác định lại khi xét xử sơ thẩm lại vụ án.

[6] Về án phí hành chính phúc thẩm: Công ty TNHH A, Công ty TNHH kỹ thuật công trình B, ông Phan Đình Lo không phải chịu. Hoàn trả lại Công ty TNHH A, Công ty TNHH kỹ thuật công trình B, ông Phan Đình Lo mỗi người 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp lần lượt theo biên lai thu số 0003048, 0003047 ngày 17 tháng 11 năm 2020 và biên lai thu số 0003078 ngày 19/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Q, tỉnh Bình Định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Hủy Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2020/HC-ST ngày 24 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Bình Định về việc “Yêu cầu bồi thường thiệt hại do quyết định hành chính trái pháp luật gây ra” giữa người khởi kiện là Công ty TNHH A, Công ty TNHH kỹ thuật công trình B, ông Phan Đình Lo, ông Phan Thanh Tr với người bị kiện là Đội trưởng Đ số VII và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là Cục quản lý thị trường tỉnh Bình Định, Công ty TNHH T chuyển giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Bình Định giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

2. Về án phí hành chính sơ thẩm, chi phí giám định tài sản được xác định lại khi xét xử sơ thẩm lại vụ án.

3. Về án phí hành chính phúc thẩm: Công ty TNHH A, Công ty TNHH kỹ thuật công trình B, ông Phan Đình Lo không phải chịu. Hoàn trả lại Công ty TNHH A, Công ty TNHH kỹ thuật công trình B, ông Phan Đình Lo mỗi người 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp lần lượt theo biên lai thu số 0003048, 0003047 ngày 17 tháng 11 năm 2020 và biên lai thu số

0003078 ngày 19/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Q, tỉnh Bình Định.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định;
- Tòa án nhân dân thành phố Q;
- Chi cục THADS thành phố Q;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ, án văn.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thanh Tuấn

Các thành viên Hội đồng xét xử

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Văn Nghĩa

Võ Công Phương

Nguyễn Thanh Tuấn